

PHÂN TÍCH HAI CÂU THƠ CUỐI CỦA TÁC PHẨM CHIỀU TỐI

1. Dàn ý phân tích hai câu cuối tác phẩm Chiều tối

a. Mở bài:

- Giới thiệu bài thơ Chiều tối trích Nhật ký trong tù.

b. Thân bài:

- Hai câu thơ miêu tả rất cụ thể đời sống thường nhật. Đó là cảnh cô em xóm núi đang cần mẫn xay ngô và lò than rực hồng tỏa ra ánh sáng và người đi đường như quên đi cảnh ngộ của riêng mình, hoà vào không khí lao động.

- Điểm nhìn của nhà thơ lúc này không phải là đỉnh trời nữa mà là mặt đất. Người đã ghi lại hình ảnh của cô gái xay ngô. Hình ảnh này nổi bật trong bức tranh chiều tối.

- Bác đã quên cảnh ngộ của mình để cảm nhận cuộc sống xung quanh. Bác như hoà vào không khí lao động ở xóm núi, đồng cảm với nỗi vất vả của người lao động.

- Cô gái xay ngô và bếp lửa rực hồng gợi tới cảnh gia đình đầm ấm, bộc lộ khát vọng, ước mơ thầm kín của người tù bị lưu đày trên đất khách về cuộc sống tự do.

- Có hai chi tiết cần chú ý:

+ Một là hình ảnh cô gái xuất hiện đã hướng người đọc từ không gian cảnh vật của mây trời, chim muông trở về với đời sống con người. Đây cũng là đặc điểm của câu chuyện trong bất cứ bài thơ tứ tuyệt nào của Bác.

+ Con người trong thơ của Bác vừa khoẻ khoắn, nó mang lại niềm vui trong cuộc sống lao động. Nó làm dịu đi nỗi cô đơn của người đi đường. Người đi đường trong phút chốc cũng cảm thấy hơi ấm của sự sống, của tự do.

+ Hai là hình ảnh rực hồng của lò than. Chữ "hồng" thật đáng chú ý. Đây là "thi nhãn" (con mắt của nhà thơ) hay là "nhãn tự" (chữ có mắt). Hoàng Trung Thông cho rằng "Chữ hồng sáng bừng lên. Nó cân lại, chỉ là một chữ thôi với hai mươi bảy chữ khác dầu nặng đến mấy chẳng nữa".

- Bài thơ có sự vận động của không gian, thời gian từ lúc chiều muộn cho đến chiều tối, từ không gian núi rừng hiu quạnh đến không khí đầm ấm của gia đình. Từ nỗi buồn cô đơn, thắm mệt của người tù bị lưu đày đến niềm vui tìm thấy trong lao động. Sự vận động ấy chỉ có ở sự cảm nhận, cái nhìn đầy lạc quan và tình yêu thương con người của một tâm hồn "Nâng niu tất cả chỉ quên mình".

c. Kết bài:

- Nêu cảm nhận của em về bài thơ Chiều tối trích Nhật ký trong tù của Hồ Chí Minh.

2. Em hãy bình giảng hai câu thơ cuối của Chiều tối

Thơ của Bác thường là vậy, thoạt nhìn xem tưởng không có gì sáng tạo, vẫn chỉ là những hình ảnh ước lệ quen thuộc trong lối đường thi:

"Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ

Cho mây trôi nhẹ giữa tầng không"

Thực ra, đó là hình ảnh tích cực trong mắt của người tu sĩ khi chiều tối nơi núi rừng. Tuy nhiên, thơ của Hồ Chí Minh vẫn có một điểm rất độc đáo: mạch thơ, hình ảnh thơ cũng

như tư tưởng thơ ít khi tĩnh lại mà thường vận động một cách đầy khỏe khoắn và bất ngờ, hướng về sự sống và ánh sáng:

"Cô em xóm núi xay ngô tối

Xây hết lò than đã rực hồng"

Nếu như nói về cảnh thì sự chuyển cảnh trong Câu thơ này cũng rất đổi tự nhiên. Khi đêm đã buông xuống, tấm màn đen của nó đã bao trùm lên toàn cảnh vật thì nhà thơ chỉ có thể hướng tầm nhìn về phía có ánh sáng. Đó chính là ánh sáng soi tỏ hình ảnh một cô thôn nữ xay ngô để chuẩn bị bữa cơm chiều.

Hai câu thơ cuối bài Chiều tối sử dụng bút pháp cổ điển từ "Hồng" chính là nhãn tự của bài thơ. nó là hình ảnh bị dị nhưng vô cùng chân thực được tác giả ghi lại một cách tinh tế, sâu sắc. Hình ảnh con người hiện lên khi đang làm việc gợi lên sức sống mãnh liệt, vẻ đẹp giản dị của cô gái khi đang làm việc thể hiện một cuộc sống thanh bình, yên vui của núi rừng sơn cước.

Hình ảnh bếp lửa lò than rực hồng mang lại cho bài thơ một luồng sinh khí mới, nó làm cho cả bài thơ như sáng bừng lên, ấm áp sự sống mới tươi vui, bình yên của nhịp sống con người.

Đồng thời nó cũng thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời trong thơ của Hồ Chí Minh, dù trong hoàn cảnh bị tù đầy mệt mỏi, bởi sự áp giải của chế độ Tưởng Giới Thạch nhưng Bác không hề nao núng hay tỏ thái độ lo lắng sợ hãi.

Lê Chí Viễn còn phát hiện ra thêm một điểm vô cùng tinh vi ở câu thơ này. Đảo ngữ "ma bao túc" "bao túc mà hoàn" khiến cho câu thơ trở nên thật hấp dẫn và đặc biệt. Thời gian trôi tình theo cánh chim và làn mây, theo những vòng xoay ngô cuối của người thiếu nữ, quay mãi, quay mãi và đến khi cô ấy phải dừng lại thì lò than đã rực Hồng, nó dịch lên một thứ ánh sáng tuyệt đẹp. Thứ ánh sáng tỏa ra từ phía lò than kia không chỉ là thứ ánh sáng thấp lè tè trong đêm tối tăm, mịt mù mà còn là ánh sáng của niềm tin, của hy vọng mà Bác vẫn luôn luôn tin tưởng và gửi gắm. Đọc thơ Bác, buồn nhưng vẫn tràn ngập niềm tin và hy vọng có lẽ là vì vậy.

Nguyễn Du đã từng nói: "Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ" Chân lý ấy khá ứng với hai câu thơ đầu tiên. Nhưng ở hai câu thơ này, ta phải nhấn mạnh rằng do cảnh buồn nên người cũng muốn buồn theo. Tuy vậy, ở hai câu thơ sau thì niềm vui đã quay trở lại. Sự hy vọng, niềm tin thông qua hình ảnh gợi lửa hồng đã khiến cho bài thơ trở nên vui tươi và đạo dục hơn hẳn...

Mới biết mọi niềm vui, nỗi buồn của Bác hồ đều gắn bó với niềm vui, nỗi buồn của đất nước. Quyền hành nỗi bất hạnh của riêng mình, của tù ngục, khổ đau, Bác vẫn đau đầu lo cho nước nhà...

3. Cảm nhận về hai câu cuối trong bài thơ Chiều tối

Hồ Chí Minh là một cái tên mà tất cả con dân Việt Nam đều ghi tạc trong tim với một lòng yêu quý, kính trọng vô bờ bến. Trong quá trình tìm lại tự do cho dân tộc, Bác đã phải chịu rất nhiều khổ cực, gian khó, đã rất nhiều lần bị bắt giam, chuyển từ nhà tù này sang nhà tù khác, bị đánh đập, tra tấn dã man. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh khó khăn ấy, ở Người vẫn ánh lên một tinh thần lạc quan, một niềm tin vào một ngày mai tươi sáng. Bài thơ "Chiều tối" nằm trong tập thơ "Nhật kí trong tù" đã thể hiện được phần nào tinh thần ấy của Người. Bài thơ chỉ đơn giản là tả lại cảnh nơi thôn dã vào một buổi chiều tối, thế nhưng ẩn chứa trong đó là một ước mơ tự do cho bản thân, ước mơ được quay trở lại quê hương để tiếp tục sứ mệnh của mình.

Bài thơ có hai bức tranh rõ nét: hai câu đầu là cảnh hoàng hôn, hai câu sau là cảnh sinh hoạt.

Không gian thay đổi, khung cảnh sinh hoạt của một bản làng miền núi được mở ra một cách tự nhiên:

"Cô em xóm núi xay ngô tối

Xay hết lò than đã rực hồng"

Hai câu thơ sử dụng bút pháp điểm nhãn của thơ cổ điển, nhưng hình ảnh thơ bình dị, chân thực lại được ghi bởi bút pháp hiện thực. Hình ảnh cô gái mài miết xay ngô và xay xong bên lò lửa rực hồng gợi bức tranh đời sống có vẻ đẹp bình dị, ấm cúng, yên vui. Riêng đối với người tù mệt mỏi, mất tự do thì cảnh ấy trở nên vô cùng hấp dẫn, quý giá, thiêng liêng, vì nó lệ thuộc về thế giới tự do. Chỉ có ai đã từng trải qua những cánh đời đau khổ đầy giông bão mới thấy hết giá trị của từng phút giây cảnh đời bình yên. Do đó bức tranh đời sống trở thành nguồn thơ dạt dào, thể hiện niềm khao khát, sự rung động mãnh liệt hồn thơ.

Lò lửa hồng là hình ảnh nổi bật trung tâm của bức tranh thơ, làm nổi rõ hình ảnh của cô gái. Nó sưởi ấm bức tranh thiên nhiên hiu hắt, lạnh lẽo và sưởi ấm tâm hồn nhà thơ. Vậy là, hình ảnh cuộc sống con người là điểm hội tụ về đẹp bài thơ, tỏa sáng ánh và hơi ấm xung quanh. Hình ảnh lò lửa hừng hực đặt bên cạnh cô gái tạo ra vẻ đẹp trẻ trung, đầy sức sống của cảnh thơ. Hoàng Trung Thông cho rằng chữ hồng là nhãn tự của bài thơ là vì vậy. Ý thơ cuối khỏe, đẹp bộc lộ niềm vui, lòng yêu đời, yêu cuộc sống, tinh thần lạc quan của Bác.

Giữa cảnh buồn của thiên nhiên như trong thơ cổ, cô sơn nữ hiện lên như một điểm sáng, làm cho cả bức tranh trở nên sinh động, vui tươi hơn. Đó chính là nét cổ điển mà hiện đại trong thơ của Hồ Chí Minh. Bức tranh vừa có người, vừa có hoạt động khỏe khoắn của con người trong đó. Đó chính là nét đẹp, nét đáng quý của người dân lao động. Cô gái đang miệt mài xay ngô bên lò than rực hồng để chuẩn bị bữa tối. Ở đây, bản dịch thơ không đảm bảo được nghệ thuật của bản chữ Hán. Bác đã lặp lại hai chữ "bao túc" ở cuối câu thứ ba và đầu câu thứ tư, như những vòng xoay nối tiếp nhau của cô gái, như sự tuần hoàn của thời gian, trời đã tối, tối dần. Bức tranh vừa ấm áp bởi cảnh tượng lao động khỏe khoắn của người thôn nữ lao động, vừa bởi cái ánh hồng của bếp lò. Đó chỉ là một thứ hạnh phúc bình dị, vậy mà Bác vẫn gạt bỏ hết những đau đớn, mệt mỏi về thân xác để cảm nhận được.

Hình tượng thơ vận động rất tự nhiên, bất ngờ, khỏe khoắn: từ lạnh lẽo, hắt hiu đến ấm nóng, sum vầy, từ tối đến sáng, từ buồn sang vui... đó là điểm đặc sắc trong phong cách thơ của Bác, thể hiện niềm tin yêu cuộc đời dù đang ở trong những tháng ngày đau khổ nhất.

Bài thơ Chiều tối có sự hài hòa giữa phong cách cổ điển với hiện đại, giữa thiên nhiên với tâm hồn. Bài thơ đã cho người đọc thưởng thức bức tranh thiên nhiên đẹp và cảm nhận được vẻ đẹp của tâm hồn lớn. Một tâm hồn phong phú, giàu cảm xúc, một tình cảm hồn hậu, thiết tha với thiên nhiên, cuộc sống con người; luôn hướng về sự sống và ánh sáng, một tinh thần lạc quan trong gian khổ.